

Số: *310* /BTNMT-TCQLĐĐV/v giải quyết vướng mắc khi thực hiện
Nghị định số 69/2009/NĐ-CP*Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2010*

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 13 tháng 8 năm 2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 69/2009/NĐ-CP Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (sau đây gọi là Nghị định số 69/2009/NĐ-CP). Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 hướng dẫn thực hiện Nghị định 69/2009/NĐ-CP. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện, một số địa phương đã phản ánh một số nội dung của Nghị định số 69/2009/NĐ-CP cần được hướng dẫn cụ thể thêm, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn bổ sung như sau:

1. Về việc thực hiện quy định mức hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm (từ 1,5 đến 5 lần giá đất nông nghiệp) như sau:

a. Về đối tượng được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm

Đối tượng được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm là hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b. Về diện tích đất nông nghiệp tính hỗ trợ

Diện tích đất nông nghiệp được tính hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định khi thực hiện Nghị định số 64/CP ngày 27 tháng 9 năm 1993 của Chính phủ ban hành quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp và Nghị định số 02/CP ngày 15 tháng 1 năm 1994 ban hành bản quy định của Chính phủ về việc giao đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp.

Đối với những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa thực hiện việc giao đất nông nghiệp theo Nghị định số 64/CP và Nghị định số 02/CP thì diện tích đất nông nghiệp được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai và Điều 70 của Luật Đất đai.

c. Về mức hỗ trợ

Khi quy định hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm (từ 1,5 đến 5

lần giá đất nông nghiệp) thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, giá đất nông nghiệp của từng vùng (đồng bằng, trung du, miền núi, vùng ven đô thị, loại đất nông nghiệp như đất chuyên trồng lúa nước, đất trồng lúa nước còn lại, đất lúa nương...) để quy định cho phù hợp.

Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã ban hành bảng giá đất nông nghiệp mà trong đó đã tính cả phần hỗ trợ trong giá đất thì phải tách phần giá đất riêng và phần hỗ trợ riêng để thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP.

2. Xác định số tiền được bồi thường, hỗ trợ trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư mà số tiền được bồi thường, hỗ trợ nhỏ hơn giá trị một suất tái định cư tối thiểu

Số tiền được bồi thường, hỗ trợ trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân nhận đất ở, nhà ở tái định cư quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP bao gồm:

- Tiền bồi thường về đất ở;
- Tiền hỗ trợ đối với đất nông nghiệp trong khu dân cư và đất vườn ao không được công nhận là đất ở (nếu có).

3. Về xác định giá đất ở trung bình khu vực thu hồi đất để hỗ trợ đất nông nghiệp trong khu dân cư, phạm vi phường, khu dân cư thị trấn

Giá đất ở trung bình quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 69/2009/NĐ-CP được xác định theo nguyên tắc trung bình cộng các mức giá đất ở trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành của khu vực thu hồi đất. Trường hợp khu vực thu hồi đất không có đất ở thì giá đất ở trung bình được xác định theo nguyên tắc trung bình cộng các mức giá đất ở trong bảng giá đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành của xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi. Căn cứ vào điều kiện thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xác định giá đất ở trung bình để làm cơ sở tính toán phương án bồi thường, hỗ trợ cho từng dự án cụ thể trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng).

4. Xác định giá trị được hỗ trợ trong trường hợp hỗ trợ một lần bằng một suất đất ở hoặc một căn hộ chung cư hoặc một suất đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp

Giá trị được hỗ trợ trong trường hợp hỗ trợ một lần bằng một suất đất ở hoặc một căn hộ chung cư hoặc một suất đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp được áp dụng trong trường hợp hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất

nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp không thuộc trường hợp quy định tại Điều 21 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP được xác định là tổng số tiền hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 22 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP.

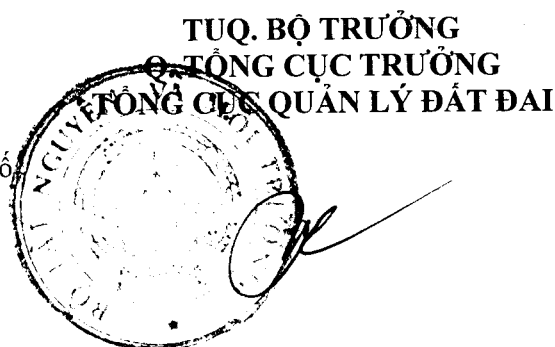
5. Về xử lý đối với các dự án, hạng mục đã phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày Nghị định số 69/2009/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đã và đang chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Đối với những dự án đã phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày Nghị định số 69/2009/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì phải thực hiện đúng theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 39 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP.

Trường hợp dự án đã phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư trước ngày 01/10/2009 (Nghị định số 69/2009/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) nhưng chưa thực hiện chi trả bồi thường hỗ trợ theo phương án đã được phê duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào Điều 17 của Nghị định số 69/2009/NĐ-CP và tình hình thực tế đối với từng dự án cụ thể để quyết định khoản hỗ trợ khác cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Phạm Khải Nguyên (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Mạnh Hiền (để báo cáo);
- Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu VT, VP (TH), TCQLĐĐ (CSPC, KTPTQQĐ).



Phùng Văn Nghệ